

Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Quy định mức học phí, mức hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên từ năm học 2025-2026; phân loại vùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định mức học phí, mức hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên từ năm học 2025-2026; phân loại vùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước đã ban hành Nghị quyết quy định mức thu học

phí và hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở các địa bàn không đủ trường tiểu học công lập và học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng hưởng chính sách miễn, giảm học phí, cụ thể như sau:

a) Tỉnh Đồng Nai: Ban hành Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên từ năm học 2024-2025; tiêu chí xác định địa bàn không đủ trường tiểu học công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Tỉnh Bình Phước: Ban hành Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 5 năm 2024 quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng từ năm học 2023-2024. Trong đó:

c) Thực hiện các nghị quyết, hàng năm có khoảng 1.017.000 trẻ em mầm non, học sinh giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên tại các cơ sở giáo dục công lập và dân lập, tư thục; có 1.168 cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh; ngoài ra còn có 244 trường dân lập, tư thục từ cấp mầm non đến trung học phổ thông và 1.204 cơ sở giáo dục mầm non độc lập.

2.2. Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; theo đó, từ 01/7/2025 sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đồng Nai. Sau khi sắp xếp, tỉnh Đồng Nai có diện tích tự nhiên là 12.737,18 km², quy mô dân số là 4.491.408 người.

2.3. Như vậy, việc Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên từ năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ) và Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước áp dụng từ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ) đã được triển khai tốt và đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Tuy nhiên, sau khi thực hiện sắp xếp hợp nhất 2 tỉnh, đồng thời Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/9/2025 và thay thế các Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ thì việc đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định mức học phí, mức hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên từ năm học 2025-2026; phân loại vùng trên địa

bàn tỉnh Đồng Nai Nghị quyết Quy định mức học phí, mức hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên từ năm học 2025-2026; phân loại vùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết, cấp bách và đúng quy định của pháp luật

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành nghị quyết

Xây dựng Nghị quyết Quy định mức học phí, mức hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên từ năm học 2025-2026; phân loại vùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, nhằm:

a) Cụ thể hóa mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên từ năm học 2025-2026 (gồm cả cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định); mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho trẻ em mầm non, học sinh giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và phân loại vùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đồng bộ trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp, hợp nhất theo chủ trương của Trung ương.

b) Đảm bảo tính pháp lý theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ để làm cơ sở thực hiện cấp bù miễn, giảm học phí cho các cơ sở giáo dục công lập; hỗ trợ tiền đóng học phí cho trẻ em mầm non, học sinh giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thống nhất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sắp xếp theo chủ trương chung.

c) Phù hợp với khả năng nguồn lực và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

a) Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo về trình tự, thủ tục theo các nội dung quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Mức học phí để cấp bù miễn, giảm học phí cho các cơ sở giáo dục công lập và mức hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp -giáo dục thường xuyên tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục phù hợp với khung học phí quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025; phù hợp nguồn lực, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, phù hợp với quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 23/10/2025, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Văn bản

số 425/HĐND-VP về việc thống nhất đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định mức học phí, mức hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên từ năm học 2025-2026; phân loại vùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trình vào kỳ họp cuối năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện Văn bản số 425/HĐND-VP ngày 23/10/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng dự thảo Nghị quyết và gửi lấy ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các xã, phường tại Công văn số /SGDDĐT-KHTC ngày /10/2025.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý (*có Báo cáo tổng hợp kèm theo*) và hoàn chỉnh nội dung dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số /SGDDĐT-KHTC ngày... /.../2025.

Theo đó, Sở Tư pháp đã ban hành Báo cáo số.../STP-XDPBPL ngày.../.../2025 về thẩm định dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp, tiếp thu ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết (*có Bản tổng hợp kết quả thẩm định kèm theo*) theo đúng quy định trước khi trình UBND tỉnh đề trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành theo đúng quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên từ năm học 2025-2026 (gồm cả cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định).

b) Mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho trẻ em mầm non, học sinh giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục.

c) Phân loại vùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

Trẻ em mầm non, học sinh và học viên (sau đây gọi chung là người học) đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập (gồm cả cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định), cơ sở giáo dục dân lập và tư thục (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Bố cục của dự thảo nghị quyết

Bố cục của dự thảo Nghị quyết gồm có 05 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Quy định mức học phí, mức hỗ trợ học phí

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Hiệu lực thi hành.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Nhu cầu kinh phí trong 01 năm, khoảng: 712, 655 tỷ đồng; trong đó:

a) Mức học phí cấp bù miễn, giảm các cơ sở giáo dục công lập: 574,765 tỷ đồng

b) Mức hỗ trợ người học tại cơ sở giáo dục tư thục, dân lập: 137,890 tỷ đồng

2. Kinh phí thực hiện

Hàng năm kinh phí được Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo phân cấp để thực hiện chế độ cho các đối tượng theo quy định.

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí, mức hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên từ năm học 2025-2026; phân loại vùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của Sở, ban, ngành địa phương; (4) Báo cáo Thẩm định Sở tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Văn hóa Xã hội HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh (VX);
- Lưu: VT, VX, TH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn

